

KẾ HOẠCH

**Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP
ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg
ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc
thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn
do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết 42*) và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là *Quyết định 15*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện hỗ trợ các tổ chức, cá nhân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42, bao gồm: người lao động; người sử dụng lao động; hộ kinh doanh; người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Kịp thời triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng, góp phần ổn định đời sống, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ và phân công nhiệm vụ cho các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị liên quan và các tập thể, cá nhân, đối tượng được hỗ trợ trong tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 42 và Quyết định 15.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, Quyết định 15 phải kịp thời, đúng quy trình, đầy đủ thủ tục, hồ sơ theo quy định; việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, có kiểm tra, giám sát, không để xảy ra sai sót hoặc bỏ sót đối tượng, trùng lặp đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất việc, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời gian có đại dịch Covid-19.

2. Nhà nước, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo đảm cuộc sống tối thiểu cho người lao động.

3. Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Trường hợp đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chế độ hỗ trợ trở lên tại Nghị quyết 42 thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

4. Ưu tiên dành nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách tại Kế hoạch này.

5. Trường hợp đối tượng đã được phê duyệt trong danh sách hỗ trợ theo quy định nhưng khi tiến hành chi trả mà đối tượng đã chết thì tạm thời chưa thực hiện chi trả cho đối tượng này và chờ hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các cấp có thẩm quyền.

6. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt danh sách hỗ trợ, chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác đối tượng và kinh phí theo quy định.

7. Các nội dung không quy định, hướng dẫn tại Kế hoạch này thì thực hiện theo Nghị quyết 42, Quyết định 15 và các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ban ngành Trung ương.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại điểm 1, mục II của Nghị quyết 42

a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Sau ngày 15 hàng tháng (riêng tháng 4/2020, thì thực hiện ngay sau khi Kế hoạch này ban hành), Doanh nghiệp lập danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương bảo đảm điều kiện theo quy định (theo mẫu số 01 kèm theo Quyết định 15); đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận danh sách này.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động và gửi doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định, tổng hợp (theo biểu Mẫu số 15A kèm theo Kế hoạch này), gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ vào danh sách được Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt, UBND cấp huyện tổ chức chi trả trợ cấp. Thời hạn tổ chức chi trả cho đối tượng trong thời gian 03 ngày kể từ ngày phê duyệt danh sách hỗ trợ.

b) Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức, đơn vị chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.800.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương, theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và không quá 3 tháng.

- Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hàng tháng.

- Đơn vị chi trả: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Hỗ trợ hộ kinh doanh quy định tại điểm 3, mục II của Nghị quyết 42

a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Sau ngày 15 hàng tháng (riêng tháng 4/2020, thì thực hiện ngay sau khi Kế hoạch này ban hành), hộ kinh doanh gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định 15) đến UBND cấp xã.

- Trong 03 ngày làm việc, UBND cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi Cục Thuế (theo Mẫu số 16 kèm theo Kế hoạch này).

- Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện tổng hợp (theo Mẫu số 16 kèm theo Kế hoạch này).

- Trong 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện rà soát, tổng hợp (Mẫu số 16 kèm theo Kế hoạch này), gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn).

- Trong 02 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ vào danh sách và kinh phí hỗ trợ đã được Giám đốc Sở lao động – Thương binh và xã hội phê duyệt, UBND cấp xã tổ chức chi trả trợ cấp. Thời hạn tổ chức chi trả cho đối tượng trong thời gian 03 ngày kể từ ngày phê duyệt danh sách đối tượng.

b) Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức, đơn vị chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/hộ/tháng.

- Thời gian hỗ trợ hàng tháng theo thời gian tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 03 tháng.

- Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hàng tháng.

- Đơn vị chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp quy định tại điểm 4, mục II của Nghị quyết 42

a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Sau ngày 15 hàng tháng (riêng tháng 4/2020, thì thực hiện ngay sau khi Kế hoạch này ban hành), người lao động gửi giấy đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 03 kèm theo Quyết định 15) đến UBND cấp xã nơi cư trú hợp pháp. Tháng tiếp theo, người lao động có nhu cầu được hỗ trợ thì tiếp tục gửi Giấy đề nghị hỗ trợ về UBND cấp xã.

- UBND cấp xã tổ chức rà soát và xác nhận mức thu nhập, tổng hợp danh sách gửi UBND cấp huyện (theo Mẫu số 17A kèm theo Kế hoạch này).

- UBND cấp huyện thẩm định, tổng hợp (theo Mẫu số 17B kèm theo Kế hoạch này), gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) trong 02 ngày làm việc.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ sau 02 ngày làm việc.

- Căn cứ vào danh sách và kinh phí hỗ trợ được Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt, UBND cấp xã tổ chức chi trả trợ cấp. Thời hạn tổ chức chi trả cho đối tượng trong thời gian 03 ngày kể từ ngày phê duyệt danh sách đối tượng.

b) Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức, đơn vị chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

- Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hàng tháng.

- Đơn vị chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm quy định tại điểm 4, mục II của Nghị quyết 42

a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Sau ngày 15 hàng tháng (riêng tháng 4/2020, thì thực hiện ngay sau khi Kế hoạch này ban hành), người lao động gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 04 kèm theo Quyết định 15) đến UBND cấp xã. Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi của tỉnh Quảng Ngãi, nếu người lao động đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của UBND cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các

chính sách theo Nghị quyết 42 và ngược lại. Tháng tiếp theo, người lao động có nhu cầu được hỗ trợ thì tiếp tục gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ về UBND cấp xã.

- Trong 03 ngày làm việc, UBND cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện gửi UBND cấp huyện (theo Mẫu số 18 kèm theo Kế hoạch này).

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện thẩm định, tổng hợp (theo Mẫu số 18 kèm theo Kế hoạch này), gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ trong thời hạn 02 ngày làm việc.

- Căn cứ danh sách và kinh phí hỗ trợ đã được Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt, UBND cấp xã tổ chức chi trả trợ cấp. Thời hạn tổ chức chi trả cho đối tượng trong thời gian 03 ngày kể từ ngày phê duyệt danh sách đối tượng.

b) Mức hỗ trợ, thời gian và phương thức, đơn vị chi trả:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

- Phương thức chi trả: Hỗ trợ theo hàng tháng.

- Đơn vị chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Hỗ trợ người có công với cách mạng quy định tại điểm 5, mục II của Nghị quyết 42

a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- UBND cấp huyện căn cứ danh sách đối tượng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng trong tháng 4 năm 2020 lập danh sách đối tượng thụ hưởng (theo Mẫu số 05 kèm theo Quyết định 15), gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) **chậm nhất đến ngày 06/5/2020.**

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ (theo Mẫu số 06 kèm theo Quyết định 15).

- Căn cứ danh sách và kinh phí hỗ trợ đã được Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt, UBND cấp xã tổ chức chi trả trợ cấp. Thời hạn tổ chức chi trả cho đối tượng trong thời gian 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt.

b) Mức hỗ trợ, thời gian, phương thức chi trả, đơn vị chi trả:

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian: 3 tháng, kể từ tháng 4 - 6/2020.
- Phương thức chi trả: Thực hiện chi trả 01 lần cho 3 tháng.
- Đơn vị chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại điểm 7, mục II của Nghị quyết 42

a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Căn cứ danh sách hộ nghèo (mẫu số 1a), hộ cận nghèo (mẫu số 1b); danh sách người nghèo (mẫu số 1c), danh sách người cận nghèo (mẫu số 1d) đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt¹, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hưởng chính sách hỗ trợ (theo Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10 kèm theo Quyết định 15) và gửi đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện **chậm nhất đến ngày 06/5/2020**.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách theo đề nghị của UBND cấp xã, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện gửi UBND cấp huyện thẩm định, tổng hợp (theo Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10 kèm theo Quyết định 15), gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn).

- Trong 02 ngày làm việc, sau khi nhận được danh sách theo đề nghị của UBND cấp huyện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ (theo Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10 kèm theo Quyết định 15).

- Căn cứ danh sách và kinh phí hỗ trợ đã được Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt, UBND cấp xã tổ chức chi trả trợ cấp. Thời hạn tổ chức chi trả cho đối tượng trong thời gian 03 ngày kể từ ngày phê duyệt danh sách đối tượng.

b) Mức hỗ trợ, thời gian, phương thức chi trả, đơn vị chi trả:

- Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian: 3 tháng, kể từ tháng 4 - 6/2020.
- Phương thức chi trả: Thực hiện chi trả 01 lần cho 3 tháng.
- Đơn vị chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại điểm 6, mục II của Nghị quyết 42

¹ Mẫu số 1a, mẫu số 1b, mẫu số 1c, mẫu số 1d kèm theo hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2494/SLĐTBXH-VPGN ngày 28/8/2019.

a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- UBND cấp huyện rà soát, lập danh sách đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng trong tháng 4 năm 2020 tại cộng đồng (theo Mẫu số 07 kèm theo Quyết định 15) gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) **chậm nhất đến ngày 06/5/2020**.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách của UBND cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ (theo Mẫu số 07 kèm theo Quyết định 15).

- Căn cứ vào danh sách được Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt, UBND cấp xã tổ chức chi trả trợ cấp. Thời hạn tổ chức chi trả cho đối tượng trong thời gian 03 ngày kể từ ngày phê duyệt danh sách đối tượng.

b) Mức hỗ trợ, thời gian, phương thức chi trả, đơn vị chi trả:

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian: 3 tháng, kể từ tháng 4 - 6/2020.

- Phương thức chi trả: Thực hiện chi trả 01 lần cho 3 tháng.

- Đơn vị chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động quy định tại điểm 2, mục II của Nghị quyết 42

a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

- Chậm nhất ngày 05 hàng tháng (riêng tháng 4,5/2020, thì thực hiện ngay sau khi Kế hoạch này ban hành), người sử dụng lao động có nhu cầu gửi hồ sơ (theo Mẫu số 11, mẫu số 12 kèm theo Quyết định 15) đề nghị UBND cấp huyện nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân).

- Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định, tổng hợp danh sách (theo Mẫu số 13, mẫu số 14 kèm theo Quyết định 15) gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (gửi bản điện tử qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn).

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của UBND cấp huyện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, phê duyệt danh sách (theo mẫu số 13, mẫu số 14 kèm theo Quyết định 15) gửi Ngân hàng chính sách xã hội – chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi và người sử dụng lao động trong danh sách.

- Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội và Quyết định phê duyệt danh sách của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Chính sách xã

hội tổ chức cho vay. Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.

b) Đơn vị, phương thức cho vay:

- Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt cho vay và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.

- Việc giải ngân của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2020.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xổ số lưu động được đảm bảo từ các nguồn tài chính hợp pháp của các công ty xổ số kiến thiết theo khoản 3, điều 7, Quyết định số 15.

2. Nguồn vốn để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho người sử dụng lao động vay theo quy định tại Quyết định số 15 là nguồn vay tái cấp vốn không có tài sản đảm bảo, lãi suất 0%/năm từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Nguồn kinh phí cho các đối tượng còn lại quy định tại Quyết định số 15 gồm: Ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương hỗ trợ.

4. Trên cơ sở đối tượng, kinh phí hỗ trợ theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất nguồn và trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

5. Kinh phí phục vụ hoạt động chi trả hỗ trợ cho các đối tượng gồm: vật tư, văn phòng phẩm, in ấn, xăng xe, công tác phí, làm thêm giờ, thù lao chi trả,... thực hiện theo chế độ quy định hiện hành, từ nguồn kinh phí của từng cơ quan, đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Nghị quyết 42, Quyết định 15 và Kế hoạch này; tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương, doanh nghiệp.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, BHXH tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố để quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng và kinh phí hỗ trợ.

c) Chịu trách nhiệm về danh sách đối tượng, kinh phí hỗ trợ; tổng hợp, báo cáo các cấp thẩm quyền về kết quả thực hiện theo quy định. Kịp thời xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh,

Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền. Tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu đề xuất nguồn kinh phí hỗ trợ trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; tham mưu nguồn kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xô số lưu động theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; hướng dẫn kinh phí phục vụ hoạt động chi trả hỗ trợ cho các đối tượng. Thực hiện cấp kinh phí và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

b) Trên cơ sở kinh phí hỗ trợ theo báo cáo của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí theo quy định.

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đồng gửi qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) trước ngày 30 hàng tháng (thực hiện đến tháng 6 năm 2020) về kết quả thực hiện đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi, các cơ quan thông tấn, báo chí, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết 42, Quyết định 15 và Kế hoạch này.

b) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đồng gửi qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) trước ngày 30 hàng tháng (thực hiện đến tháng 6 năm 2020) về kết quả thực hiện đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan đến việc lập danh sách, xác nhận đối tượng là người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương và các đối tượng khác theo quy định tại Nghị quyết 42 và Quyết định 15.

b) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội trực thuộc tổ chức hướng dẫn, thẩm định, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động và gửi doanh nghiệp theo nhiệm vụ được giao đảm bảo nội dung, kịp thời.

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đồng gửi qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) trước ngày 30 hàng tháng (thực hiện đến tháng 6 năm 2020) về kết quả thực hiện đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các hộ kinh doanh nắm rõ chính sách hỗ trợ và các trình tự, thủ tục theo quy định.

b) Chỉ đạo các Chi cục Thuế trực thuộc chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND cấp huyện theo quy định tại khoản a, Mục 2, Phần III Kế hoạch này và Khoản 2, Điều 4, Quyết định 15.

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đồng gửi qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) trước ngày 30 hàng tháng (thực hiện đến tháng 6 năm 2020) về kết quả thực hiện đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

6. Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho người sử dụng lao động trong việc thực hiện thủ tục vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động theo quy định tại điểm 2, mục II của Nghị quyết 42.

b) Thực hiện và chỉ đạo đơn vị Ngân hàng Chính sách xã hội trực thuộc thực hiện cho người sử dụng lao động vay vốn sau khi nhận đủ hồ sơ vay vốn theo quy định và Quyết định phê duyệt của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đồng gửi qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) trước ngày 30 hàng tháng (thực hiện đến tháng 7 năm 2020) về kết quả thực hiện đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

a) Hướng dẫn Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi trong việc thực hiện cho người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động quy định tại điểm 2, mục II của Nghị quyết 42.

b) Tổ chức thực hiện và chỉ đạo đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thẩm định, xác định tình trạng nợ xấu của người sử dụng lao động đề nghị vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động quy định tại điểm 2, mục II của Nghị quyết 42 trước khi gửi Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt.

8. Các sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ; chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định và thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh; định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đồng gửi qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) trước ngày 30 hàng tháng (thực hiện đến tháng 6 năm 2020) về kết quả thực hiện đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Nghị quyết 42 và Quyết định 15. Đảm bảo nhanh, hiệu quả, chặt chẽ.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, chịu trách nhiệm về việc thẩm định các đối tượng theo quy định; thanh toán, chi trả cho đối tượng và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành. In ấn, cấp phát, hướng dẫn cho cấp xã các biểu mẫu theo quy định để thực hiện.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức rà soát để tránh trùng lặp đối tượng theo quy định, lập danh sách, thẩm định và chịu trách nhiệm về đối tượng đề nghị hỗ trợ theo quy định; thực hiện đảm bảo thủ tục, hồ sơ và thời gian theo quy định; tổ chức chi trả kịp thời cho đối tượng ngay sau khi Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt danh sách.

d) Chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện chính sách công khai theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính sách tại địa phương bảo đảm tính chính xác, công khai, minh bạch và phòng, chống vi phạm sử dụng ngân sách theo pháp luật hiện hành.

e) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ các nội dung hỗ trợ theo Quyết định 42, Quyết định 15 và Kế hoạch này đến Nhân dân và đối tượng thụ hưởng biết và thực hiện.

g) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (đồng gửi qua thư điện tử: sld@quangngai.gov.vn) trước ngày 30 hàng tháng (thực hiện đến tháng 6 năm 2020) về kết quả thực hiện (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

10. UBND xã, phường, thị trấn

a) Tổ chức rà soát, lập danh sách các đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết 42 (trừ đối tượng nêu tại điểm 1, mục III Kế hoạch này); tổ chức thẩm định danh sách đối tượng với sự tham gia giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và công khai, niêm yết tại cộng đồng dân cư đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

b) Tổ chức chi trả cho các đối tượng đảm bảo thời gian ngay sau khi danh sách và kinh phí hỗ trợ chi trả cho các đối tượng được phê duyệt. Việc tổ chức chi trả phải triển khai kịp thời, hoàn thành đúng hạn chi trả theo quy định và phải đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid – 19 theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

c) Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện trước ngày 25 hàng tháng (thực hiện đến tháng 6 năm 2020) về kết quả thực hiện.

11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 42, Quyết định 15 và Kế hoạch này đến người sử dụng lao động và người lao động.

b) Hướng dẫn công đoàn cơ sở rà soát, kiểm tra, xác nhận thông tin trên bảng tổng hợp danh sách đối tượng là người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại điểm 1, mục II của Nghị quyết 42.

12. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách

a) Công tác kiểm tra: Tổ Công tác tham mưu thực hiện Nghị quyết 42 của tỉnh, cấp huyện tổ chức đi kiểm tra việc thực hiện tại các địa phương, doanh nghiệp.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức giám sát việc thực hiện ngay từ khâu lập danh sách, niêm yết công khai tại cộng đồng dân cư và chỉ hỗ trợ cho các đối tượng đảm bảo theo quy định.

13. Xử lý vi phạm

Cá nhân, cơ quan, tổ chức lợi dụng chính sách quy định tại Nghị quyết 42, Quyết định 15 và Kế hoạch này để trục lợi, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban ngành, hội, đoàn thể tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP(KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX(HQ148).

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng